

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 19-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng T, sinh năm 1997

HKTT: Thôn H, xã TM, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ cư trú: Thôn PL, xã HP, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Trần Minh N, sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã TM, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Minh N.

Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng T trình bày:

Chị với anh Trần Minh N cưới nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình anh N được khoảng 01 năm thì ba mẹ anh N cho đất, xây nhà ra ở riêng tại thôn H, xã TM, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận cho đến khi chị bỏ đi. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó do vợ chồng còn trẻ tuổi, kinh tế gia đình khó khăn, nuôi con nhỏ nhiều việc phải lo lắng nhưng anh N không san sẻ cùng chị mọi việc mà cứ ỷ lại cho chị làm nên dần đến vợ chồng cãi vã nhau rất nhiều, đời sống chung căng thẳng. Đến khoảng tháng 01/2021, vợ chồng cãi vã nhau về tiền bạc, anh N đánh chị nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa, chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ ngày bỏ đi, chị có về một lần để thăm con, còn vợ chồng thì không nói chuyện hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh N.

Bị đơn anh Trần Minh N trình bày: Qua lời trình bày của chị T thì anh xác định có chỗ đúng, chỗ sai. Anh với chị T cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình anh được khoảng 01 năm thì vợ chồng ra ở riêng cho đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên vì nhiều lý do áp lực công việc, cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến khoảng tháng 01/2021, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nguyên nhân chị T đi là do vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã nhau nên anh có đánh chị T. Từ khi chị T bỏ đi, anh cũng có lên nhà để nói chuyện, năn nỉ chị T về nhưng cha mẹ vợ không cho gặp mà đuổi anh về, từ đó anh không lên nhà vợ nữa. Anh vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không muốn ly hôn, nhưng nếu chị T cương quyết không chịu quay về thì có níu kéo cũng không hạnh phúc được. Vì vậy, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Chị T, anh N thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh K (sinh ngày 20/6/2018), hiện con đang ở với anh N.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi con, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N không đồng ý theo yêu cầu của chị T. Nếu ly hôn thì anh vẫn nuôi con còn chị T muốn đi đâu thì đi. Vì từ ngày 29/01/2021, chị T bỏ đi, anh là người nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Hồng T về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh N.

Chị Phan Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Minh N.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Trần Minh K – sinh ngày 20/6/2018 cho chị Phan Thị Hồng T được quyền nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh N có trách nhiệm giao con tên Trần Minh Khang – sinh ngày 20/6/2018 cho chị Phan Thị Hồng T. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh Trần Minh N được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2021, bị đơn anh Trần Minh N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung, đề nghị sửa án sơ thẩm và giao con cho anh N nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Trần Minh N giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

- Nguyên đơn chị Phan Thị Hồng T không đồng ý kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Minh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Minh N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con cho anh nuôi dưỡng, vì từ khi chị Phan Thị Hồng T bỏ nhà đi, không quan tâm đến con, không có việc làm ổn định; Mặt khác, hiện nay con đã hơn 36 tháng tuổi.

[2] Xét kháng cáo của anh Trần Minh N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Chị T cho rằng khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, không bông con theo để chăm sóc là do gia đình anh N và anh N ngăn cản và sợ bị anh N hành hung. Lời khai này phù hợp với lời khai của anh N tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, anh N thừa nhận có đánh chị T và cùng gia đình ngăn cản không cho chị T bông con đi.

[2.2] Mặt khác, hiện nay chị T đang có việc làm ổn định, có xác nhận của Công ty TNHH may TT hiện chị T đang làm công nhân cho công ty, với mức lương 8.000.000đồng/tháng.

[2.3] Từ những căn cứ trên, xét thấy cháu Trần Minh K còn nhỏ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các yếu tố để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu K và quyết định giao con cho chị T nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vì vậy, kháng cáo yêu cầu được nuôi con của anh N không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án cấp án sơ thẩm tuyên: *“Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con”* là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần điều chỉnh lại cách tuyên án cho phù hợp, vấn đề này không làm thay đổi phần quyết định của bản án sơ thẩm nên không cần thiết phải sửa án.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Minh N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Minh N; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần con chung;

Áp dụng: Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh K (sinh ngày 20/6/2018) cho chị Phan Thị Hồng T được quyền nuôi dưỡng. Anh Trần Minh N có trách nhiệm giao con tên Trần Minh K (sinh ngày 20/6/2018) cho chị Phan Thị Hồng T. Anh Trần Minh N được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự: Tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc anh Trần Minh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001819 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, anh Trần Minh N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện H.T.Bắc;
- VKSND huyện H.T.Bắc;
- Chi cục THADS huyện H.T.Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái